

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**MÔN: NGỮ VĂN 12****ĐỀ 1****Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:**

Đoàn viên thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên". Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh. Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng. Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn. Còn non, còn nước, còn người, Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay! Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

(Trích Di chúc, Hồ Chí Minh, Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, NXB Trẻ, tr.4,5).

Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:

Câu 1. Theo đoạn trích, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định điều gì về đoàn viên thanh niên?

Câu 2. Tác giả sử dụng những từ ngữ nào để miêu tả phẩm chất của đoàn viên thanh niên và nhân dân lao động trong đoạn trích?

Câu 3. Biện pháp tu từ liệt kê có tác dụng gì trong đoạn văn sau: *Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.*?

Câu 4. Tại sao đoạn văn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau?

Câu 5. Dựa vào đoạn văn và tình hình thực tế, anh/chị hãy đề xuất một kế hoạch cụ thể để nâng cao đời sống của nhân dân lao động, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa. Kế hoạch này cần bao gồm các biện pháp phát triển kinh tế và văn hóa cụ thể nào?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**Câu 1(2,0 điểm):**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về cảm hứng chủ đạo của bài thơ sau:

Kìa bãi cát, nọ rừng thông

Nước nước, non non, khéo một vùng

Đang đợi nàng thơ cùng bạn vẽ

Đến chơi cảnh núi với tình sông

Tay đàn, cặp sách, ông đầu bạc

Hồ rượu, xôi nem, ả má hồng

Được phép ngao du cùng tuế nguyệt

Vì rằng kháng chiến đã thành công

(Cảm hứng, Hồ Chí Minh, Nguồn <https://www.thivien.net>)

Chú thích:

- Bài thơ này được chủ tịch Hồ Chí Minh làm ở Khuổi Tát, Định Hoá, Thái Nguyên, năm 1954, sau ngày hoà bình đã được lập lại ở miền Bắc và trong thư gửi cho chị Huyền (tức chị Hà, vợ đồng chí Võ Nguyên Giáp). Bác viết cho chị Huyền xem.

Câu 2 (4,0 điểm):

Hãy viết đoạn văn (khoảng 600 chữ) trình bày tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng đoàn viên thanh niên nói chung là tốt, hăng hái xung phong, không ngại khó khăn và có chí tiến thủ.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm 	0,5
	2	<p>Tác giả sử dụng các từ ngữ như: "tốt", "hăng hái xung phong", "không ngại khó khăn", "có chí tiến thủ" để miêu tả đoàn viên thanh niên; "anh hùng", "dũng cảm", "hăng hái", "cần cù" để miêu tả nhân dân lao động.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm 	0,5
	3	<p>- Biện pháp tu từ liệt kê: "Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay", "Để quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta", "Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất", "Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà".</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ để nhấn mạnh quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời được hình ảnh có chứa phép tu từ: 0,25 điểm - Trả lời được tác dụng về mặt nghệ thuật: 0,25 điểm - Trả lời được tác dụng về mặt nội dung: 0,5 điểm <p>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</p>	1,0
	4	<p>Đoạn văn nhấn mạnh việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau vì đây là việc rất quan trọng và cần thiết để đảm bảo sự tiếp nối và phát triển của cách mạng, cũng như để những thế hệ sau có thể tiếp tục xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày nhận xét ngắn gọn nhưng tinh tế, sâu sắc: 0,75 – 1,0 điểm - HS trình bày nhận xét chung chung, sơ sài: 0,25 – 0,5 điểm 	1,0
	5	<p>Một kế hoạch cụ thể để nâng cao đời sống của nhân dân lao động ở vùng sâu, vùng xa có thể bao gồm các biện pháp phát triển kinh tế như: khuyến khích và hỗ trợ sản xuất nông nghiệp bền vững, phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống, và đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông. Về phát triển văn hóa, có thể tổ chức các chương trình giáo dục và đào tạo nghề, xây dựng các trung tâm văn hóa và thể thao và phát triển du lịch cộng đồng.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày cảm nhận của cá nhân ngắn gọn nhưng tinh tế, sâu sắc: 0,75 – 1,0 điểm - HS trình bày cảm nhận của cá nhân chung chung, sơ sài: 0,25 – 0,5 điểm 	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	<p>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về cảm hứng chủ đạo của bài thơ “Cảm hứng” (Hồ Chí Minh)</p>	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:</p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích</p>	0,25

		hoặc song hành	
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Cảm hứng chủ đạo	0,25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu chung về cảm hứng chủ đạo của bài thơ: Cảm hứng chủ đạo là niềm vui, sự tự do và thanh thản sau chiến thắng kháng chiến. - Phân tích các yếu tố thể hiện cảm hứng chủ đạo: + Hình ảnh thiên nhiên Các hình ảnh như "bãi cát," "rừng thông," "nước nước, non non" gợi lên cảnh vật thiên nhiên hùng vĩ và thanh bình của đất nước, phản ánh tâm trạng hào hứng, thanh thản của tác giả và nhân dân khi hòa bình đã trở lại. + Hình ảnh con người: "Tay đàn, cặp sách, ông đầu bạc" và "hồ rượu, xôi nem, ả má hồng": niềm vui đời thường thể hiện sự hòa quyện giữa cuộc sống tinh thần và vật chất, cuộc sống trở nên phong phú và trọn vẹn hơn sau chiến thắng. + Cảm xúc tự do và niềm vui: "Được phép ngao du cùng tuế nguyệt" Câu thơ này biểu thị sự tự do, thanh thản và niềm vui khi con người có thể tận hưởng thời gian và không gian sau những năm tháng chiến đấu.	0,5
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: cảm hứng chủ đạo - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	0,5
		<i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0,25
2		Hãy viết đoạn văn (khoảng 600 chữ) trình bày tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay.	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cho thanh niên	0,5
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. 1. Mở bài Giới thiệu vấn đề: Tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay. 2. Thân bài * Giải thích: - Đạo đức cách mạng là hệ thống các giá trị và phẩm chất đạo đức mà các cá nhân trong phong trào cách mạng cần tuân thủ, bao gồm sự trung thực, trách nhiệm và cam kết với lý tưởng cách mạng để xây dựng và phát triển xã hội theo hướng cách mạng. *Tầm quan trọng của thanh niên: Thanh niên là lực lượng quan trọng, tương lai của đất nước. Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay là rất cần thiết. * Phân tích, chứng minh, bàn luận về tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay. - Đạo đức cách mạng giúp thanh niên có lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm. - Đạo đức cách mạng giúp thanh niên có ý thức cộng đồng và đoàn kết: - Đạo đức cách mạng giúp thanh niên tránh xa các tệ nạn xã hội.	1,0

	<p>- Nếu thanh niên không được giáo dục đạo đức cách mạng trong bối cảnh phức tạp hiện nay có thể sẽ có một số hậu quả như: kìm hãm sự phát triển xã hội, có những hành vi không đúng đắn...</p> <p>3. Kết bài</p> <p>- Khẳng định lại tầm quan trọng: Giáo dục đạo đức cách mạng là nền tảng cho sự phát triển toàn diện của thanh niên.</p> <p>- Kêu gọi hành động: Các cơ quan, tổ chức cần chú trọng giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên để xây dựng một thế hệ trẻ có trách nhiệm và ý thức cộng đồng cao.</p>	
	<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>- Triển khai ít nhất được hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p>Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1,5
	<p>đ. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

MÔN: NGỮ VĂN 12

ĐỀ 2

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TRUNG THU

Phiên âm

Trung thu thu nguyệt viên như kính,
 Chiếu diệu nhân gian bạch tị ngân.
 Gia lý đoàn viên ngật thu tiết,
 Bất vong ngục lý ngật sầu nhân.
 Ngục trung nhân dã thường trung thu,
 Thu nguyệt thu phong đới điểm sầu.
 Bất đắc tự do thường thu nguyệt,
 Tâm tùy thu nguyệt cộng du du!
 Dịch nghĩa
 Trăng trung thu tròn như gương,
 Chiếu rọi cõi đời, ánh trắng trắng như bạc;
 Nhà ai sum họp ăn tết trung thu,
 Chẳng quên người trong ngục nuốt sầu.
 Người trong ngục cũng thường thức trung thu,
 Trăng thu, gió thu đều vương sầu;
 Không được tự do ngắm trăng thu,
 Lòng theo cùng trăng thu vời vợi.

Dịch thơ

Trung thu vành vạnh mảnh gương thu,
 Sáng khắp nhân gian bạc một màu;
 Sum họp nhà ai ăn tết đó,
 Chẳng quên trong ngục kẻ ăn sầu.

Trung thu ta cũng tết trong tù,
 Trăng gió đêm thu gợn vẻ sầu;
 Chẳng được tự do mà thương nguyệt,
 Lòng theo vời vợi mảnh trăng thu.

(Trích Nhật kí trong tù, Hồ Chí Minh, NXB Văn học, 2021, tr.31)

- Nhật ký trong tù - *Ngục trung nhật ký* - là tập thơ chữ Hán gồm 134 bài theo thể Đường luật do Hồ Chí Minh sáng tác trong thời gian bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam ở Quảng Tây, Trung Quốc, từ ngày 29 tháng 8 năm 1942 đến ngày 10 tháng 9 năm 1943. Ngoài ra, phần cuối văn bản là bút ký đọc sách và bút ký đọc báo ghi chép tóm tắt những thông tin quan trọng về chính trị, quân sự, văn hóa quốc tế và Việt Nam đương thời.

- “*Trung thu*” được xem là hai bài thơ, đánh số thứ tự 22,23 trên tổng số 134 bài

Thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 5:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 2. Chỉ ra cách gieo vần trong bài thơ.

Câu 3. Nêu tác dụng của nghệ thuật đối trong hai câu sau:

Sum họp nhà ai ăn tết đó,

Chẳng quên trong ngục kẻ ăn sầu.

Câu 4. Khái quát tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ trên.

Câu 5. Chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt của bài thơ trên với bài thơ *Ngắm trăng* của Hồ Chí Minh trong *Ngật kí trong tù*:

Trong tù không rượu cũng không hoa

Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ

Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ

Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

Phần II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) làm rõ vẻ đẹp tâm hồn của Bác được thể hiện trong bài thơ

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Nhân vật trữ tình: Tác giả (Hồ Chí Minh – người tù cách mạng) <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,5
	2	Gieo vần: vần cách <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,5
	3	- Nghệ thuật đối: <i>Sum họp nhà ai ăn tết đó >< Chẳng quên trong ngục kẻ ăn sầu.</i> - Tác dụng: + Tạo sự đối xứng, tăng tính gợi hình, gợi cảm + Làm nổi bật hoàn cảnh đáng buồn của Bác: Trong tết trung thu, mọi người được sum họp đoàn viên, nhưng Người phải chịu cảnh giam hãm tù đầy nơi ngục thất. Thể hiện tâm trạng buồn, cô đơn nhưng vẫn luôn hướng về cuộc sống con người, chia sẻ với niềm vui bình dị của con người. Quá đó cho thấy tình yêu thiên nhiên, tấm lòng nhân ái bao la của Bác. + Tạo sự đối xứng, tăng tính gợi hình, gợi cảm <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được phép tu từ: 0,25 điểm - Trả lời được tác dụng về mặt nghệ thuật: 0,25 điểm	1,0

		- Trả lời được tác dụng về mặt nội dung: 0,5 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	
4		Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ trên: buồn, cô đơn và khao khát tự do. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	1,0
5		- Điểm tương đồng: Cùng viết về việc thưởng trăng trong cảnh ngộ tù đầy; tâm hồn tự do hòa cùng thiên nhiên; tù đầy không ngăn cách giam hãm được người tù cách mạng. - Khác biệt: + Bài thơ Trung thu: Cảm xúc bao trùm: buồn. + Bài Ngắm trăng: Cảm xúc vui hơn, tác giả tự do tự tại, giao hòa say đắm với thiên nhiên. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm - HS trả ½ đáp án: 0,5 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	1,0
II		VIẾT	6,0
1		Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) làm rõ vẻ đẹp tâm hồn của Bác được thể hiện trong bài thơ	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về đẹp tâm hồn của Bác	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: Vẻ đẹp tâm hồn của Bác thể hiện trong bài thơ - Tình yêu quê hương đất nước: dù ở trong hoàn cảnh khắc nghiệt, tù đầy, nhưng người luôn mở rộng lòng mình để đón nhận vẻ đẹp của thiên nhiên. - Tâm hồn tinh tế nhạy cảm, yêu thiên nhiên: Trăng đến với Bác trong những hoàn cảnh rất đặc biệt. Mặc dù rất yêu trăng nhưng thật ra chưa có lúc nào Người thực sự thư thái để ngắm trăng thưởng nguyệt theo đúng nghĩa của nó. Tuy nhiên tình yêu dành cho trăng thì Bác luôn có sẵn, vì vậy mà dù gặp trăng trong hoàn cảnh nào đi chăng nữa tâm hồn Bác cũng đón nhận và thưởng ngoạn thật say sưa - Khát vọng tự do, ý chí nghị lực phi thường: Có thể thấy cảnh ngộ tù đầy của Bác thật buồn nhưng thiên nhiên trong thơ Bác bao giờ cũng tràn đầy sức sống và niềm vui bởi vì đây là thiên nhiên có các sự vật gắn bó hài hòa với nhau và luôn vận động theo quy luật tất yếu của cuộc sống.	0,5
		d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: vẻ đẹp tâm hồn của Bác - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	0,5
		đ. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0,25

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**MÔN: NGỮ VĂN 12****ĐỀ 3****I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)**

Đề 1. Đọc văn bản sau:

[...]

(1) Ngày 26 tháng 8, chi đội Giải phóng quân đầu tiên tiến vào Thủ đô, giữa tiếng reo mừng dậy đất của đồng bào. Các nam, nữ chiến sĩ lần đầu mặc quần áo đồng phục, chân bước chưa đều, nước da phàn lòn tái sạm, nhưng tràn đầy khí thế chiến thắng của một đoàn quân dày dạn trong chiến đấu, mang đến cho đồng bào niềm tin, đã có một chỗ dựa vững chắc bên cạnh đội ngũ vũ trang của hàng ngàn chiến sĩ tự vệ của Thủ đô. Bác từ Tân Trào về Hà Nội. Chúng tôi ra đón Bác tại làng Phú Thượng. Bác còn yếu sau trận sốt nặng vừa qua, vẫn giản dị với bộ quần áo vải vàng cũ và đôi giày vải. Đến 30 tháng 8, trên cả nước, chính quyền đã về tay nhân dân, trừ một đôi nơi bọn phản động Quốc dân đảng gây khó khăn như ở Vĩnh Yên.

(2) Ngày mùng 2 tháng 9, Bác ra mắt trước mấy chục vạn đồng bào Thủ đô tại quảng trường Ba Đình với bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Cờ cách mạng nền đỏ sao vàng trở thành cờ của Tổ quốc. Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Việt Nam độc lập. Đội quân Giải phóng Việt Nam, sau ngày cách mạng thành công, đã xuất hiện trên khắp các miền của đất nước.

(3) Bên cạnh những chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba Tơ và hàng vạn chiến sĩ tự vệ, du kích của phong trào cách mạng tại khắp các chiến khu, đã có thêm hàng trăm ngàn thanh niên tình nguyện đứng dưới cờ làm người chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc. Ngày vui chưa đến hẳn, cuộc chiến đấu gian khổ còn phải dài lâu. Phía Bắc, quân Tàu Tưởng tiến vào Việt Nam. Nguyễn Hải Thần bám theo đoàn quân phù thủy đang rêu rao 13 điều thảo phạt, định dâng đất nước ta cho bọn Quốc dân đảng Trung Hoa.

(4) Miền Nam, thực dân Pháp bám gót sau quân Anh, đã trở lại Sài Gòn. Tiếng súng xâm lược lại nổ. Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân miền Nam đã bắt đầu. Các chiến sĩ Giải phóng quân ở miền Nam, những người con yêu của khởi nghĩa Nam Kỳ, của Cách mạng tháng Tám đã đứng ở hàng đầu cùng nhân dân, với những chiếc gậy tầm vông vót nhọn, kiên quyết thực hiện lời thề của người chiến sĩ Giải phóng quân: Chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để tiêu diệt bọn xâm lược... Không một chút nghỉ ngơi, những chiến sĩ Giải phóng quân ở miền Bắc, lại cùng hàng ngàn thanh niên ưu tú lên đường tiếp tục cuộc Nam tiến.

(5) Cuộc Nam tiến lần này đã khác hẳn, không còn là vài trung đội hoặc mấy chục người đi lén lút trong rừng sâu, giữa đêm khuya, mà đây là những đoàn tàu dài dằng dặc, chật ních những chiến sĩ, đi giữa tiếng hoan hô và hàng vạn cánh tay vẫy chào của đồng bào. "Nam Bộ là thịt của thịt Việt Nam, là máu của máu Việt Nam", lời nói của Bác Hồ luôn vang dội bên tai mọi người. Kẻ thù đụng vào Nam Bộ là đụng đến lẽ sống còn của toàn dân Việt Nam, xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam.

(6) Quân thù đã trở lại. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta ở miền Nam đã bắt đầu. Đồng bào miền Bắc và đồng bào cả nước quyết không thể ngồi yên trên khắp miền Bắc, những người nông dân tạm gác tay cày, những thanh niên học sinh tạm xếp sách vở, nô nức tòng quân, xin tiếp tục lên đường Nam tiến. Trong cuộc chiến đấu lâu dài, bền bỉ của Đảng ta và nhân dân ta mấy chục năm qua, cuộc chiến đấu của Giải phóng quân Việt Nam, sau này là Quân đội nhân dân Việt Nam, khi đó mới chỉ là bắt đầu.

(Võ Nguyên Giáp, *Từ nhân dân mà ra*, in trong Hồi ký cách mạng, Nxb Giáo dục, 1970, tr198-199)

Câu 1. Chỉ ra yếu tố xác thực trong đoạn văn bản.

Câu 2. Câu chuyện được kể dưới điểm nhìn nào?

Câu 3. Phân tích hiệu quả của việc sử dụng kết hợp ngôn ngữ thân mật và ngôn ngữ trang trọng trong đoạn (1).

Câu 4. Nhận xét về hình ảnh dân tộc được gọi ra từ đoạn trích.

Câu 5. Từ sự kiện trong đoạn trích, anh/chị hãy nêu suy nghĩ của mình về sức mạnh dân tộc.

Câu 6. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về hình ảnh vị lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh qua đoạn trích.

ĐÁP ÁN

Câu 1. Yếu tố xác thực trong đoạn văn bản.

- Các mốc thời gian cụ thể: Ngày 26 tháng 8, ngày mùng 2 tháng 9; ...
- Các nhân vật lịch sử: Bác Hồ, các chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba Tơ và hàng vạn chiến sĩ tự vệ...
- Các địa danh cụ thể: Vĩnh Yên, ...
- Các sự kiện có thật trong lịch sử: phong trào Nam tiến, Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam...

Câu 2. Câu chuyện được kể dưới điểm nhìn người kể chuyện xưng “chúng tôi”. Điểm nhìn hạn tri. Người kể chuyện là người (những người) trong cuộc, biết rõ về sự kiện do đó tạo tính chân thực và cảm xúc cho câu chuyện.

Câu 3. Phân tích hiệu quả của việc sử dụng kết hợp ngôn ngữ thân mật và ngôn ngữ trang trọng trong đoạn (1).

- *Dấu hiệu của ngôn ngữ thân mật trong đoạn (1)*
- + Cách gọi tên những nhân vật lịch sử: Bác, đồng bào, nhân dân...
- + Sử dụng những từ ngữ thân thiện, gần gũi.
- *Dấu hiệu của ngôn ngữ trang trọng trong đoạn (1)*
- + Sử dụng câu văn chuẩn cấu trúc ngữ pháp.
- + Gọi tên các tổ chức, các địa danh quê hương cách mạng một cách trang trọng.
- *Tác dụng của sự kết hợp:*

- + Thể hiện cảm xúc chân thực của người viết về cuộc chiến và về các đối tượng được nói đến trong sự kiện.
- + Bộc lộ tình cảm yêu mến, trân trọng và tự hào của người viết.

Câu 4. Nhận xét về hình ảnh dân tộc Việt Nam được gợi ra từ đoạn trích

- Dân tộc Việt Nam hiện lên với tinh thần kiên cường, đoàn kết trong chiến đấu và xây dựng đất nước. Họ mang trong mình ý chí mạnh mẽ, sẵn sàng hi sinh bảo vệ độc lập và toàn vẹn lãnh thổ, thể hiện qua hình ảnh những chiến sĩ Giải phóng quân tràn đầy khí thế, cùng nhân dân miền Bắc và miền Nam đồng lòng chống giặc ngoại xâm.
- Tinh thần yêu nước và ý chí đoàn kết của dân tộc Việt Nam là minh chứng rõ nét cho sức mạnh dân tộc trong những thời khắc khó khăn. Hình ảnh này không chỉ khơi gợi niềm tự hào dân tộc mà còn là bài học về lòng yêu nước cho các thế hệ mai sau.

Câu 5. Từ sự kiện trong đoạn trích, anh/chị hãy nêu suy nghĩ của mình về sức mạnh dân tộc.

- Sức mạnh dân tộc Việt Nam được thể hiện rõ nét qua tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường và lòng yêu nước sâu sắc trong những thời khắc lịch sử. Dù đối mặt với kẻ thù mạnh và hoàn cảnh khắc nghiệt, người Việt Nam vẫn chung tay, đồng lòng bảo vệ độc lập và chủ quyền của Tổ quốc. Hình ảnh các chiến sĩ Giải phóng quân và nhân dân cả nước, từ miền Bắc đến miền Nam, cùng hướng đến mục tiêu cao cả là giữ vững tự do và toàn vẹn lãnh thổ, cho thấy tinh thần bất khuất và sự hy sinh cao cả.
- Tôi nhận thấy rằng đó chính là giá trị cốt lõi làm nên bản sắc dân tộc Việt Nam. Sự kiên định, đoàn kết và tình yêu đất nước không chỉ giúp vượt qua những thử thách lớn lao trong lịch sử mà còn là động lực quan trọng để phát triển đất nước trong hiện tại và tương lai.

Câu 6. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về hình ảnh vị lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh qua đoạn trích.

Đoạn tham khảo:

Trong hồi kí *Từ nhân dân mà ra* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện lên vừa giản dị, gần gũi, vừa cao cả và đầy uy nghi – biểu tượng vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Trong những ngày tháng đất nước bước vào kỷ nguyên độc lập, Bác xuất hiện giữa vòng tay nhân dân với bộ quần áo vải vàng cũ, đôi giày vải mộc mạc. Dù vừa trải qua cơn sốt nặng, Người vẫn tận tâm vì dân, vì nước, trở thành điểm tựa tinh thần vững chắc trong thời khắc lịch sử quan trọng. Hình ảnh Bác đứng trên lễ đài tại Quảng trường Ba Đình, đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* trước hàng vạn đồng bào, khẳng định sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chính là biểu tượng của một nhà lãnh đạo kiệt xuất, tầm nhìn lớn lao và trái tim yêu nước cháy bỏng. Từ hình ảnh ấy, ta có thể thấy, Người không chỉ là vị lãnh tụ tài ba, mà còn là tấm gương sáng về lối sống thanh cao và lòng yêu nước sâu nặng. Chính hình ảnh Bác đã khơi dậy niềm tự hào dân tộc và truyền cảm hứng về trách nhiệm xây dựng đất nước cho mỗi người Việt Nam.

